

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

**CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN KHAI THÁC
THỦY LỢI AN GIANG
1601228667**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~437~~BC-KTTL

An Giang, ngày 26 tháng 6 năm 2025

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

- Trong năm 2024, Công ty TNHH một thành viên khai thác thủy lợi An Giang đã đạt một số kết quả cụ thể như sau:

1. Sản phẩm sản xuất chủ yếu (dịch vụ công ích thủy lợi), đạt 100% so với kế hoạch, bao gồm:

- + Diện tích tưới, tiêu tự chảy: 255.391 ha.
- + Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn: 151.131 ha.
- + Nhiệm vụ kiểm soát lũ: 149.910 ha.

2. Tổng doanh thu 64,166 tỷ đồng, đạt 100,03% so với kế hoạch;

3. Lợi nhuận kế toán trước thuế 7,979 tỷ đồng, tăng 24,07% so với kế hoạch;

4. Lợi nhuận sau thuế 6,418 tỷ đồng, tăng 29,01% so với kế hoạch;

5. Thuế và các khoản đã nộp nhà nước 2,224 tỷ đồng, tăng 5,24% kế hoạch;

- Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh:

1. Thuận lợi: Trong quá trình hoạt động của Công ty với việc xác định mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ công ích là hàng đầu, các hoạt động sản xuất kinh doanh là để hỗ trợ cho hoạt động công ích được hiệu quả hơn; nên năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế Nông nghiệp tỉnh An Giang, giải quyết tốt việc làm và nâng cao thu nhập, đời sống của người lao động.

+ Được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của các Sở, ngành và các địa phương trong tỉnh, đặc biệt sự đoàn kết, nhất trí và chủ động của người quản lý và tập thể người lao động trong tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các hoạt động của Công ty.

+ Chủ động chuẩn bị hồ sơ và triển khai thực hiện tốt các nội dung Hợp đồng đặt hàng; thường xuyên kiểm tra, đánh giá và kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

+ Đa số người lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp, tay nghề ngày càng được nâng cao, có năng lực, kinh nghiệm và trách nhiệm, luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

+ Các phòng, ban và đơn vị trực thuộc có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất theo phân công của lãnh đạo Công ty; thực hiện tốt việc quản lý, vận hành, khai thác các cống, kênh, hồ chứa, trạm bơm đảm bảo phục vụ theo yêu cầu sản xuất của địa phương.

2. Khó khăn: Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2024, Công ty cũng gặp không ít những khó khăn, hạn chế, cụ thể như:

+ Hoạt động nhận thầu xây dựng, tư vấn giám sát, thiết kế công trình gặp nhiều khó khăn, doanh thu giảm nhiều so với cùng kỳ.

+ Công tác quản lý, vận hành, bảo vệ các cống thuộc dự án Kiểm soát lũ vùng Tây Sông Hậu, dự án tiểu dự án tăng cường khả năng thích ứng và quản lý nước vùng thượng nguồn sông Cửu Long, huyện An Phú (WB9) gặp nhiều khó khăn.

+ Tình trạng sạt lở bờ kênh xảy ra ngày càng nhiều nhưng chưa có kinh phí khắc phục kịp thời do kinh phí đầu tư lớn.

+ Công tác nạo vét các tuyến kênh, mương do địa phương quản lý không đáp ứng kịp thời do đó Công ty phải chủ động thực hiện dẫn đến chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh tăng cao.

+ Công tác thu phí dịch vụ bơm tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp cho người dân gặp nhiều khó khăn, nợ tồn đọng khá nhiều, khó xử lý; Công tác tổ chức hiệp thương giá dịch vụ bơm tưới, tiêu chưa nhận được sự đồng thuận từ người dân nên gặp nhiều khó khăn, mặc dù Công ty đã đưa ra mức giá thấp hơn mặt bằng chung trong khu vực lân cận.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất		556.432	556.432	
a)	Tưới, tiêu tự chảy	ha	255.391	255.391	
b)	Tưới, tiêu tạo nguồn	ha	151.131	151.131	
c)	Nhiệm vụ kiểm soát lũ	ha	149.910	149.910	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	64,144	64,166	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,432	7,979	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,975	6,418	

5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	2,113	2,224	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	ha	556.432	556.432	
8	Tổng số lao động	Người	198	199	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	18,727	22,941	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,622	3,146	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	16,105	19,795	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Công ty không thực hiện đầu tư các dự án thuộc nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công).

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án
Dự án quan trọng quốc gia	Công ty không thực hiện đầu tư các dự án thuộc nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công)						
Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B							

2. Các khoản đầu tư tài chính: Công ty không đầu tư vốn ra bên ngoài.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</i>									
	Công ty không đầu tư vốn ra bên ngoài									
2	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>									
	Công ty không đầu tư vốn ra bên ngoài									



GIÁM ĐỐC 

Vương Hữu Tiếng